

Số: **94** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **10** tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH MTV Dreamfitness

Thực hiện Quyết định số 162/QĐ-TTr ngày 01/4/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ - BNN) tại Công ty TNHH MTV Dreamfitness, ngày 16/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV Dreamfitness.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH MTV Dreamfitness (sau đây gọi là Công ty).
- Địa chỉ, trụ sở chính: Số 02 Đào Duy Anh, khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Số điện thoại: 0703217559.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200732447 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/8/2022.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: hướng dẫn tập luyện môn Yoga.
- Tài khoản số 1166.00599559 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Quảng Trị.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 03 người.



- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 03 người, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 03 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 0 người.
- Hợp đồng thử việc, hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

a) Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 01 người (vị trí công việc: chuyên gia, làm việc từ ngày 04/11/2022 đến ngày 04/11/2024, chức danh công việc: Huấn luyện viên).

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/không chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 01 người (vị trí công việc là chuyên gia, làm việc từ ngày 04/11/2022 đến ngày 04/11/2024, chức danh công việc: Huấn luyện viên).

b) Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 01 người (cấp mới).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: không.

c) Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 01 người, trong đó:
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên: 01 người.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định.
- Đã báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

a) *Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam*

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 03 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 03 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0 người.

b) *Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT cho NLĐNN*

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT: 01 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT: 01 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT: 0 người.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) *Tiền lương*

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 3.640.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn, tiền xăng xe, tiền điện thoại, tiền nhà ở.

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

b) *Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động*

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: theo mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: tiền ăn, tiền xăng xe, tiền điện thoại, tiền nhà ở.

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

+ Số tiền phải đóng: 39.060.000 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 39.060.000 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: không phát sinh.

- Công ty chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tại doanh nghiệp.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không phát sinh.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 03 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động.

1.1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 03 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Đã trả lương cho người lao động bao gồm mức lương và các khoản hỗ trợ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN đầy đủ, đúng quy định.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho 01 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN về Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Trị theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 01 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Đã tham gia BHYT cho 01 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.6. Đã tham gia BHXH bắt buộc cho 01 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.7. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Định kỳ 06 tháng, Công ty chưa niêm yết công khai thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty:

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

- Báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024. /

Nơi nhận:

- Công ty (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp